TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 185/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Duy Thương
Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:75/2021/HSST- QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; Nơi sinh thành phố H, Giới tính; Nam. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Vũ Thị H sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: có 3 lần bị kết án:

+ Ngày 29/4/2011 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn M 26 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 14/01/2013 M chấp hành xong Bản án, đã được đương nhiên xóa án tích;

+ Ngày 11/7/2013, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn M 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 17/4/2014 M chấp hành xong Bản án, đã được đương nhiên xóa án tích.

+ Ngày 22/12/2016, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn M 27 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 11/9/2018 M chấp hành xong Bản án, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2/ Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982; Nơi sinh, tỉnh Nam Định, Giới tính; Nam. Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn Đ sinh năm 1936 (chết) và bà Vũ Thị C sinh năm 1942; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị T sinh năm 1990 và 04 người con lớn sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: có 02 lần bị kết án:

+ Ngày 31/3/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hoàng Văn Đ 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/9/2006 Đ chấp hành xong Bản án, đã được đương nhiên xóa án tích:

+ Ngày 17/4/2013, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hoàng Văn Đ 01 năm 6 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/01/2014 Đ chấp hành xong Bản án, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 2/1A ấp 6, xã X, huyện H, thành phồ H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Bành Văn T sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh B (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Phương B (vắng mặt), Nguyễn Văn S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2021, Hoàng Văn Đ gặp Nguyễn Văn M tại Cầu Nhỏ thuộc xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ rủ M đi tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài M đồng ý. Đ đem theo 01 con dao bằng kim loại, 02 bộ đoản bẻ khóa, 02 chìa khóa xe, 01 cờ lê bằng kim loại. Lúc này, M điều khiển xe mô tô biển số 61L7 – 25XX chở Đ về hướng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi đi ngang tiệm thuốc tây hiệu T thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, M và Đ phát hiện xe mô tô biển số 59Y1 - 108.XX của anh Phạm Ngọc T, đang dựng phía trước tiệm không người trông giữ nên thống nhất cùng nhau trộm cắp xe này. M dừng xe cách vị trí xe mô tô biển số 59Y1-108.XX khoảng 4m và đứng cảnh giới, Đ lén lút đi bộ đến lấy xe mô tô 59Y1-108.XX dẫn ra đường. Đ dùng đoản mở khóa công tắc điện để nổ máy xe nhưng không mở được, nên Đ ngồi lên xe để M điều khiển xe 61L7-25XX

chạy phía sau đẩy đi. Khi M và Đ chạy được khoảng 02km thì gặp lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa tuần tra phát hiện kiểm tra mời làm việc, Đ và M thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-ĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: xe mô tô biển số: 59Y1-108.XX trị giá thành tiền là: 14.995.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý tang vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số: 59Y1-108.XX Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Ngọc T xong theo biên bản ngày 11/7/2021, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô, số khung: không có, số máy: không có; Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, dài 19,5cm, cán dao dài 9,5cm có gắn 01 ốp nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn có gắn 01 vỏ nhựa màu hồng.

- 01 thân đoản, 02 mũi đoản, 02 chìa khóa xe mô tô, 01 cờ lê bằng kim loại và biển số: 61L7-25XX. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, người làm chứng, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 22 giờ 05 phút ngày 05 tháng 7 năm 2021, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xác nhận địa điểm, biên bản xác định vật chứng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 73/KL.ĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ là thanh niên trẻ, khỏe thừa khả năng lao động để kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình nhưng các bị cáo do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Nên vào khoảng 17 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại tiệm thuốc tây hiệu T thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 59Y1-108.XX của anh Phạm Ngọc T, trị giá: 14.995.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo M và bị cáo Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của anh Phạm Ngọc T, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức

hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người rủ rê và thực hành, bị cáo Nguyễn Văn M thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm không có sự phân công vai trò, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo M và Đ trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn M và Hoàng Văn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý tang vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số: 39Y1-108.XX Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Ngọc T xong theo biên bản ngày 11/7/2021 là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô, số khung: không có, số máy: không có; Đây là tang vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, dài 19,5cm, cán dao dài 9,5cm có gắn 01 ốp nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn có gắn 01 vỏ nhựa màu hồng.

- 01 thân đoản, 02 mũi đoản, 02 chìa khóa xe, 01 cờ lê bằng kim loại và biển số: 61L7-25XX. Đây là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản xong, anh T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo M và bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 11 năm 2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 11 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước tài sản gồm; 01 xe mô tô, số khung: không có, số máy: không có;

Tịch thu tiêu hủy; 01 con dao bằng kim loại, dài 19,5cm, cán dao dài 9,5cm có gắn 01 ốp nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn có gắn 01 vỏ nhựa màu hồng.

- 01 thân đoản, 02 mũi đoản, 02 chìa khóa xe, 01 cờ lê bằng kim loại và biển số: 61L7-25XX.

(Các tang vật trên hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 16 ngày 02 tháng 11 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ
Đỗ Bình An

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến	Trần Thị Kim Thảnh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đổi **Trần Thị Kim Thảnh**